TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2020/DS-PT
Ngày: 30/7/2020
V/v *Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thanh
Bà Lê Thị Vân

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Phương Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2020/TLPT-DS ngày 03 tháng 7 năm 2020 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/QĐ-PT ngày 15/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: đường 2 tháng 4, TM, Đơn Dương, Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc P, sinh năm: 1968

Địa chỉ: NH, KĐ, Đơn Dương, Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1972

Địa chỉ: NH, KĐ, Đơn Dương, Lâm Đồng.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Quốc P - bị đơn.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Do ông Nguyễn Quốc P cần tiền nên đề nghị bà cho vay 25.000.000đ vào ngày 18/11/2019. Cùng ngày, bà cho ông P vay thêm 5.000.000đ. Tổng số tiền ông P vay 30.000.000đ và hứa sẽ trả vào ngày 18/12/2019 nhưng đến nay ông chưa trả nên bà yêu cầu ông P thanh toán lại cho bà 30.000.000đ. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc P trình bày: Do bà Nguyễn Thị Thanh H là em của bà T cần tiền nên đề nghị bà T cho vay nhưng bà T không đồng ý. Bà T nói nếu ông ký nhận nợ thay thì bà T sẽ cho bà H vay tiền. Giữa ông, bà H, bà Tcó quen biết nhau nên ông đã 02 lần ký vào giấy vay tiền ngày 18/11/2019 với tổng số tiền vay 30.000.000đ nhưng thực tế bà H mới là người nhận tiền từ bà T và bà H cũng thừa nhận điều này. Do vậy, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T. Ông đề nghị Tòa án xem xét để bà H trả cho bà T 30.000.000đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày: Bà là em ruột của bà T. Do cần tiền chi tiêu nên bà đã đề nghị bà Thúy cho vay tiền nhưng vì trước đây bà vay tiền của bà T nhiều lần mà chưa trả nên bà T nói rằng nếu ông P đồng ý ký giấy nợ thì bà T sẽ cho bà vay tiền. Được sự giúp đỡ của ông P đồng ý ký giấy nợ thì bà T sẽ cho bà vay tiền. Được sự giúp đỡ của ông P ký tên vào giấy vay ngày 18/11/2019 nên bà T đã giao cho bà vay 27.000.000đ còn lại 3.000.000đ bà nói lấy lãi tháng đầu. Bà cho rằng bà đã trả lãi cho bà T 3.000.000đ ngay khi vay tiền và có trả thêm cho bà T được 6.000.000đ tiền lãi. Tại phiên tòa hôm nay bà đề nghị được trả cho bà T 30.000.000đ vì số tiền này ông P chỉ ký nhận trong giấy vay thay bà chứ bà mới là người vay tiền.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án số 02/2020/DS-ST ngày 29/4/2020, Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "*tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T đối với ông Nguyễn Quốc P. Buộc ông Nguyễn Quốc P có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 30.000.000đ.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Quốc P phải chịu 1.500.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000đ theo biên lai thu số AA/2016/00016146 ngày 13/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo.

Ngày 14/5/2020 bị đơn ông Nguyễn Quốc P kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm buộc bà H trả số tiền 30.000.000đ cho bà T.

Tại phiên tòa hôm nay: Ông P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bà T không đồng ý với kháng cáo của ông P, đề nghị giải quyết như án sơ thẩm. Bà H đề nghị được trả cho bà T số tiền 30.000.000đ vì ông P chỉ ký nhận giấy vay thay bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của ông P. Căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: vào ngày 18/11/2019 ông Nguyễn Quốc P ký giấy vay bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 30.000.000đ, thời hạn trả vào ngày 18/12/2019, đến hạn ông P không trả nên bà T khởi kiện yêu cầu ông P trả nợ, ông P không đồng ý nên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm đã xác định quan hệ tranh chấp *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* là đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của ông P thì thấy rằng: Theo "giấy vay tiền" ngày 18/11/2019 ông P vay của bà T số tiền 30.000.000đ (vay làm 02 lần: lần 1: 25.000.000đ, lần 2: 5.000.000đ), thời hạn vay đến ngày 18/12/2019 (BL số 13). Quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay ông P đều thừa nhận chữ ký trong giấy vay tiền là của ông. Tuy nhiên, ông không đồng ý trả cho bà T vì cho rằng ông chỉ ký giấy nhận nợ thay cho bà H là em gái của bà T. Bà H cũng thừa nhận có nhờ ông P ký giấy vay tiền và đồng ý trả số tiền trên cho bà T. Tuy nhiên, bà T trình bày khoản nợ 30.000.000đ của ông

P không liên quan đến bà H. Chính ông P là người ký giấy và nhận tiền của bà. Bà H không vay và cũng không trả lãi cho bà như bà H trình bày nên bà không yêu cầu bà H trả nợ.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Giấy vay tiền do ông P ký, bà H trình bày ngày 18/11/2019 bà chỉ nhận từ bà T số tiền 27.000.000đ, còn 3.000.000đ trừ vào tiền lãi tháng đầu, sau đó bà trả được 3.000.000đ tiền lãi nữa, tổng cộng bà đã trả cho bà T 6.000.000đ tiền lãi. Tuy nhiên, bà H không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh. Do đó, cấp sơ thẩm đã buộc ông P phải trả cho bà T số tiền 30.000.000đ là có căn cứ nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông P, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, án phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông P, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T đối với ông Nguyễn Quốc P. Buộc ông Nguyễn Quốc P có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 30.000.000đ *(ba mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000đ theo biên lai thu số AA/2016/00016146 ngày 13/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương

Buộc ông Nguyễn Quốc P phải chịu 1.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm, 300.000đ án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0016320 ngày 02/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương. Ông P còn phải nộp 1.500.000đ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDTC (1);
- VKSND tỉnh LĐ (1);
- TAND H. Đơn Dương (02);
- Phòng KTNV&THA (1);
- Các đương sự (3);
- Lưu AV – HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Vũ Thị Nguyệt